

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày: 20-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phong

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Hạng A Nénh

Ông Lò Văn Ngăm

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Hoài Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2024/TLST-HS ngày 25/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Quàng Văn H; Sinh ngày 20/9/1993; Tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú: Bản LC, xã NL, huyện MA tỉnh Điện Biên; Nơi sinh sống: Bản LC, xã NL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn H1 và bà Lò Thị T (đã chết); Bị cáo có vợ là Lường Thị T và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 31/7/2024 đến nay, có mặt.

2. Lò Văn T12; Sinh ngày 01/01/1981; Tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú: Bản LC, xã NL, huyện MA tỉnh Điện Biên; Nơi sinh sống: Bản LC, xã NL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn Á (đã chết) và bà Tòng Thị Th;

Bị cáo có vợ là Quàng Thị N và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 31/7/2024 đến nay, có mặt.

3. Lò Văn H23; Sinh ngày 01/01/1978; Tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú: Bản CS, xã ML, huyện MA tỉnh Điện Biên; Nơi sinh sống: Bản CS, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn Ti (đã chết) và bà Lương Thị Th1; Bị cáo có vợ là Quàng Thị E và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 01/8/2024 đến nay, có mặt.

4. Lò Văn T23; Sinh ngày 01/7/1989; Tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú: Bản CS, xã ML, huyện MA tỉnh Điện Biên; Nơi sinh sống: Bản CS, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn C (đã chết) và bà Tòng Thị L; Bị cáo có vợ là Lò Thị K và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 01/8/2024 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H23:* Bà Mai Thị Thanh Liêm; Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T23:* Bà Hà Thị Thuận; Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Quàng Thị Ninh; Sinh năm: 1981; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Nơi cư trú: Bản LC, xã NL, huyện MA, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người có nghĩa vụ liên quan:* Anh Lò Văn Ng; Sinh năm: 2002; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Nơi cư trú: Bản CS, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

Người phiên dịch cho chị Quàng Thị N: Anh Lương Văn T, sinh năm 1989, trú tại bản BM, xã ẮN, huyện MA, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 31/7/2024 Lò Văn T12 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, BKS 27B1 – 616.50 từ nhà đến thăm nhà vợ chồng con rể tên là Lò Văn Ng đang sống chung cùng nhà với bố đẻ là ông Lò Văn H23 tại bản CS, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Trên đường đi đến bản LC, xã NL, huyện MA thì Lò Văn T12 gặp Quàng Văn H xin đi chơi cùng, Quàng

Văn H nói với Lò Văn T12 là mình có 200.000 đồng trong tài khoản ngân hàng của Quảng Văn H và trao đổi với Lò Văn T12 lấy số tiền này mua ma túy sử dụng chung thì được Lò Văn T12 đồng ý. Khi đến nhà Lò Văn Ng thì Lò Văn T12 và Quảng Văn H gặp Lò Văn H23 cũng đang ở nhà, tại đây Lò Văn T12 và Quảng Văn H đã chuyển khoản cho Lò Văn Ng số tiền 200.000 đồng để lấy tiền mặt là một tờ tiền 200.000 đồng từ Lò Văn Ng nhưng không nói cho Lò Văn Ng biết mục đích chuyển khoản lấy tiền mặt để mua ma túy. Sau khi Lò Văn Ng bế con ra ngoài đi chơi thì Lò Văn T12 và Quảng Văn H đã trao đổi nhờ Lò Văn H23 tìm mua giúp 200.000 đồng Heroine để Lò Văn T12 và Hà sử dụng chung thì được Lò Văn H23 đồng ý đi mua hộ. Lò Văn H23 cầm tiền 200.000 đồng đi sang nhà Lò Văn T23, sinh năm 1989, trú cùng bản Co Săn, xã Mường Lạn nhờ Lò Văn T23 đi tìm mua hộ 200.000 đồng ma túy, loại Heroine và bảo Lò Văn T23 sau khi mua được ma túy thì mang sang nhà của Lò Văn H23 giao cho Lò Văn T12 và Quảng Văn H đang ở đó, còn Lò Văn H23 thì đi chơi ở trong bản. Lò Văn T23 cầm tiền 200.000 đồng đi ra khu đồi thuộc bản Co Săn tìm mua ma túy, khi đến khu vực đồi thì Lò Văn T23 gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Thái 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 200.000 đồng. Mua được ma túy Lò Văn T23 cầm giấu vào lòng bàn tay trái rồi đi đến nhà gia đình Lò Văn H23 để giao ma túy thì gặp Lò Văn T12 và Quảng Văn H đang ngồi ở bàn uống nước nên Lò Văn T23 đã giao gói Heroine vừa mua được cho Lò Văn T12 và nói gói Heroine này mua bằng tiền 200.000 đồng mà Lò Văn H23 đã đưa rồi trở về nhà. Nhận được gói Heroine từ Lò Văn T23 giao thì Lò Văn T12 và Quảng Văn H đã đi lên sân nhà gia đình Lò Văn H23 để sử dụng. Hồi 16 giờ 50 phút cùng ngày 31/7/2024 khi Lò Văn T12 và Quảng Văn H đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì Công an xã Mường Lạn vào nhà kiểm tra phát hiện bắt quả tang Lò Văn T12 giữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,24 gam. Thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn H23 thì Lò Văn H23 đã khai nhận rõ hành vi phạm tội và khai báo người mà Lò Văn H23 nhờ đi mua hộ ma túy là Lò Văn T23. Thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn T23 thì Lò Văn T23 đã khai nhận rõ toàn bộ nội dung hành vi phạm tội.

Vật chứng Lò Văn T12 giữ gồm:

- + 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh;
- + 01 chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave màu sơn đỏ đen. Biển kiểm soát 27B1-616.50, số máy JA39E-0104038, số khung RLHJA3907HY104813, xe cũ đã qua sử dụng (xe mô tô của Lò Văn T12).
- + 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 056517 mang tên chủ xe Lò Văn T12.
- + 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen nhám, trong khay sim có 02 sim gồm 01 sim Mobiphone và 01 sim Viettel (điện thoại của Quảng Văn H).

Ngày 01/8/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, niêm phong vật chứng và ra quyết định trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 1282/KL-KTHS ngày 02/8/2024 của Phòng kỹ Lò Văn T12 kết luận hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng Lò Văn T12 giữ của Quàng Văn H, Lò Văn T12 có khối lượng 0,24 gam chất bột màu trắng là chất ma túy: Loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định, có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Bản cáo trạng số: 104/CT-VKS-MA ngày 24/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố Quàng Văn H, Lò Văn T12, Lò Văn H23, Lò Văn T23 để xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Quàng Văn H từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn T12 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 08 tháng tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn T23 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 08 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn H23 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 08 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 30 tháng đến 40 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch Lò Văn T12 tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 phong bì công văn niêm phong ban đầu, tịch Lò Văn T12 sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO cùng 02 thẻ sim, trả lại 01 chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-616.50, số máy JA39E-0104038, số khung RLHJA3907HY104813 (kèm theo là 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 056517 mang tên chủ xe Lò Văn T12) cho bị cáo Lò Văn T12 và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Quàng Thị Ninh; Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H23, bà Mai Thị Thanh Liêm nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T23, bà Hà Thị Thuận nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với lời bào chữa của Người bào chữa và không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Quảng Thị N trình bày: Chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-616.50, số máy JA39E-0104038, số khung RLHJA3907HY104813 là xe thuộc sở hữu chung của vợ chồng tôi. Ngày 31/7/2024 chồng tôi lấy xe đi thăm con rể chứ không có mục đích đi mua ma túy. Gia đình tôi chỉ có chiếc xe này làm phương tiện đi lại, kính mong Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe này cho gia đình tôi.

Người có nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn Ng vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ anh trình bày như sau: Ngày 31/7/2024 tôi có nhận chuyển khoản từ Quảng Văn H 200.000 đồng vào tài khoản của tôi, tôi lấy tiền mặt 200.000 đồng trả cho Hà. Tôi hoàn toàn không biết Hà lấy tiền mặt từ tôi để đi mua ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người có nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn Ng: Tại phiên tòa người có nghĩa vụ liên quan Lò Văn Ng vắng mặt không có lý do. Xét thấy anh Lò Văn Ng vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Lò Văn Ng.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa các bị cáo khai vào ngày 31/7/2024 các bị cáo mua được 0,24 gam Heroine với giá tiền 200.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết ở khu vực bản CS, xã

ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Mục đích mua Heroine của Lò Văn H23 và Lò Văn T23 là mua hộ cho bị cáo Quảng Văn H và Lò Văn T12, mục đích mua Heroine của Hà, Lò Văn T12 là để sử dụng cho bản thân vì nghiện ma túy. Sau khi mua được Heroine, Hà và Lò Văn T12 chuẩn bị sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã Lò Văn T12 thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định: Quảng Văn H, Lò Văn T12, Lò Văn H23, Lò Văn T23 đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,24 gam Heroine.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Ngoài ra bị cáo Quảng Văn H, Lò Văn T12, Quảng Văn Lò Văn H23 đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án (bị cáo Hà, Lò Văn T12 giúp phát hiện ra đồng phạm mới là Lò Văn H23. Bị cáo Lò Văn H23 giúp phát hiện ra đồng phạm mới là Lò Văn T23) nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo Quảng Văn H có ông nội Quảng Văn K là Người có công với Nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì năm 1985 nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo thì thấy: Các bị cáo mặc dù có sự thống nhất cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự câu kết chặt chẽ nên đây chỉ là hình thức đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với tư cách là người thực hành, người giúp sức. Trong vụ án này Quảng Văn H là người có vai trò chính thông qua việc trực tiếp khởi xướng và cung cấp tiền để đi mua ma túy, Lò Văn T12 là người hưởng ứng tích cực với Quảng Văn H, trực tiếp cùng Quảng Văn H đi tìm mua ma túy và cùng Quảng Văn H nhận ma

tuý từ Lò Văn T23, Lò Văn T23 là người trực tiếp đi mua ma tuý và đưa cho Quảng Văn H, Lò Văn T12. Lò Văn H23 đóng vai trò là người giúp sức thông qua việc nhờ Lò Văn T23 đi mua ma tuý cho Quảng Văn H, Lò Văn T12.

[5] Về hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị xử phạt bị cáo Quảng Văn H từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng tù, bị cáo Lò Văn T12 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 08 tháng tù, bị cáo Lò Văn T23 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 08 tháng tù. Bị cáo Lò Văn H23 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 08 tháng tù cho hưởng án treo. Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H23 đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Lò Văn H23 và cho Lò Văn H23 được hưởng án treo. Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T23 đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Lò Văn T23. Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này Lò Văn H23 là người đồng phạm với vai trò giúp sức không đáng kể, Lò Văn H23 không nghiện ma tuý, phạm tội do nể nang tình thông gia nên mặc dù không biết chỗ bán ma tuý nhưng vẫn nhận lời đi mua giúp, sau đó đi tìm người mua hộ ma tuý, khối lượng ma tuý ít, Lò Văn H23 là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, trước khi phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục. Đề nghị xử phạt các bị cáo của Đại diện viện kiểm sát và người bào chữa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó cần chấp nhận, xử phạt các bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa.

Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì có giá trị, là hộ nghèo, hộ cận nghèo theo. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với Lò Văn Ng là người nhận chuyển khoản từ Quảng Văn H và đưa tiền mặt 200.000 đồng cho Hà, do Nghiệp không biết mục đích đổi tiền của Hà để mua ma tuý đó không có căn cứ để xử lý.

[7] Đối với đối tượng đã bán ma tuý cho bị cáo: Quá trình điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu, do đó không có cơ sở để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 0,24 gam Heroine thu giữ của các bị cáo, sau giám định còn lại 0,18 gam là vật cầm tàng trữ, lưu hành và 01 mảnh nilon màu xanh, 01 phong bì niêm phong vật chứng là vật để cất giấu vật chứng không có giá trị nên căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch Lò Văn T12 tiêu hủy.

+ 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen nhám, trong khay sim có 02 sim gồm 01 sim Mobiphone và 01 sim Viettel (điện thoại của Quảng Văn H). Quá trình điều tra đã xác định được Quảng Văn H dùng chiếc điện thoại này làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch Lò Văn T12 sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-616.50, số máy JA39E-0104038, số khung RLHJA3907HY104813. Quá trình điều tra đã làm rõ xe này thuộc sở hữu chung của Lò Văn T12 và chị Quảng Thị Ninh, mục đích Lò Văn T12 điều khiển xe là để đi thăm nhà con rể, chứ không phải đi mua ma túy, thực tế Lò Văn T12 cũng đã điều khiển chiếc xe này đến nhà con rể của Lò Văn T12. Do đó căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần trả lại chiếc xe này cho bị cáo Lò Văn T12 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Quảng Thị Ninh.

[9] Về án phí: Xét thấy các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, đồng thời là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức Lò Văn T12, miễn, giảm, Lò Văn T12 nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình Sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình Sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức Lò Văn T12, miễn, giảm, Lò Văn T12 nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Quảng Văn H;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình Sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình Sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức Lò Văn T12, miễn, giảm, Lò Văn T12 nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lò Văn T12;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình Sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình Sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức Lò Văn T12, miễn, giảm, Lò Văn T12 nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lò Văn T23;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình Sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình Sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức Lò Văn T12, miễn, giảm, Lò Văn T12 nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lò Văn H23;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn H, Lò Văn T12, Lò Văn H23, Lò Văn T23 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn H 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 31/7/2024.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T12 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 31/7/2024.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T23 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 01/8/2024.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H23 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20/11/2024.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lò Văn H23 bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo nếu bị cáo không phạm tội khác.

Giao bị cáo Lò Văn H23 cho Ủy ban nhân dân xã Mường Lạn, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Mường Lạn, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch Lò Văn T12, tiêu hủy 0,18 gam Heroine còn lại sau giám định và, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 phong bì niêm phong vật chứng.

+ Tịch Lò Văn T12 sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen nhám, trong khay sim có 02 sim gồm 01 sim Mobiphone và 01 sim Viettel (điện thoại của Quàng Văn H).

+ Trả lại 01 chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-616.50, số máy JA39E-0104038, số khung RLHJA3907HY104813 (kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 056517 mang tên chủ xe Lò Văn T12) cho Lò Văn T12 và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Quàng Thị N.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2024 giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Ảng.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/11/2024); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/11/2024).

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA (TA tỉnh);
- VKSND huyện Mường Ảng;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quanĐT Công an huyện Mường Ảng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Ảng;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA.H Mường Ảng;
- Nhà tạm giữ CA.H Mường Ảng;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THADS huyện Mường Ảng;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Văn Phong